

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**  
**Mã hồ sơ: .....**



Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Chính trị học**; Chuyên ngành: **Quan hệ quốc tế**

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **LÊ HẢI BÌNH**

2. Ngày tháng năm sinh: **20/6/1977**; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: **Việt Nam**;

Dân tộc: **Kinh**; Tôn giáo: **Phật giáo**

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán:

**Xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

**24 Nguyễn Khắc Nhu, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, Hà Nội**

6. Địa chỉ liên hệ:

**Ban Tuyên giáo Trung ương, 2B Hoàng Văn Thụ, Ba Đình, Hà Nội**

Điện thoại di động: **0912172357**; E-mail: **haibinhvn@gmail.com**

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 01/2000 đến 10/2000: Chuyên viên Vụ Châu Á 2, Bộ Ngoại giao

Từ 10/2000 đến 12/2003: Tùy viên Đại sứ quán Việt Nam tại Brunei

Từ 2004 đến 2008: Chuyên viên, Thư ký Lãnh đạo Bộ rồi Thư ký Bộ trưởng, Bộ Ngoại giao

Từ 2008 đến 2011: Thư ký Bộ trưởng kiêm Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách Đối ngoại, Bộ Ngoại giao

Từ 2012 đến 2013: Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách Đối ngoại kiêm Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược (Học viện Ngoại giao)

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ 2013 đến 2017: Phó Vụ trưởng rồi Quyền Vụ trưởng, Vụ trưởng Vụ Thông tin Báo chí, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao

Từ 2017 đến 2019: Phó Giám đốc Học viện Ngoại giao kiêm Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược

Từ 15/10/2019: Vụ trưởng Vụ Thông tin đối ngoại và Hợp tác Quốc tế, Ban Tuyên giáo Trung ương

Chức vụ hiện nay: Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, (tính đến tháng 7/2021) Vụ trưởng Vụ Thông tin đối ngoại và Hợp tác Quốc tế, Ban Tuyên giáo Trung ương

Chức vụ cao nhất đã qua: Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, (tính đến tháng 7/2021) Vụ trưởng Vụ Thông tin đối ngoại và Hợp tác Quốc tế, Ban Tuyên giáo Trung ương

Cơ quan công tác hiện nay: Ban Tuyên giáo Trung ương

Địa chỉ cơ quan: 2B Hoàng Văn Thụ, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 08045230

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: **Học viện Ngoại giao**

8. Chưa nghỉ hưu

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng đại học ngày 12 tháng 9 năm 1999; ngành: Chính trị học, chuyên ngành: Quan hệ quốc tế.

Nơi cấp bằng đại học: Học viện Quan hệ Quốc tế, Hà Nội

- Được cấp bằng thạc sĩ ngày 11 tháng 9 năm 2008; ngành: Chính trị học, chuyên ngành: Quan hệ quốc tế.

Nơi cấp bằng thạc sĩ: Học viện Quan hệ Quốc tế, Hà Nội

- Được cấp bằng tiến sĩ ngày 30 tháng 5 năm 2014; ngành: Chính trị học, chuyên ngành: Quan hệ quốc tế.

Nơi cấp bằng tiến sĩ: Học viện Ngoại giao, Hà Nội

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở:

**Học viện Ngoại giao**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:

**Ngành: Chính trị học**

**Liên ngành: Triết học-Xã hội học-Chính trị học**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Quan hệ quốc tế ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương;
- Chính sách đối ngoại và công tác thông tin đối ngoại của Việt Nam.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn chính 01 NCS bảo vệ thành công luận án TS; đang hướng dẫn chính 03 NCS (02 thuộc Học viện Ngoại giao; 01 thuộc Học viện Báo chí và Tuyên truyền).
- Đã hướng dẫn 08 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành 01 Chương trình NCKH cấp Bộ; chủ nhiệm 04 đề tài NCKH cấp Bộ và 01 đề tài cấp cơ sở; tham gia 04 đề tài NCKH cấp Bộ và 03 đề tài cấp cơ sở. Đang chủ nhiệm 01 đề tài NCKH cấp Bộ.
- Đã công bố 57 bài báo, bài viết kỹ yếu khoa học, trong đó 03 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (*tác giả chính của 02 bài*; đồng tác giả của 01 bài);
- Số lượng sách đã xuất bản: **08**, trong đó **08** thuộc nhà xuất bản có uy tín. Cụ thể:
  - Chủ biên **01** sách chuyên khảo;
  - Đồng chủ biên **01** sách chuyên khảo, **01** giáo trình, **01** sách tham khảo tiếng Anh;
  - Tham gia biên soạn **01** giáo trình;
  - Tham gia viết **02** sách tham khảo tiếng Việt;
  - Tham gia viết **01** sách tham khảo tiếng Anh.

15. Khen thưởng:

*Huân chương Lao động hạng 2 (2020), hạng 3 (2014), Bằng khen Thủ tướng (2007, 2011, 2018); nhiều Bằng khen của Bộ trưởng Ngoại giao; nhiều năm đạt Chiến sĩ Thi đua cấp cơ sở và cấp Bộ.*

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **không**.

**B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Từ năm 2008, khi được bổ nhiệm làm Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách đối ngoại (đơn vị chuyên trách công tác nghiên cứu chiến lược và tham mưu đối ngoại của Bộ Ngoại giao), tôi đi sâu nghiên cứu các vấn đề quan hệ quốc tế và chính sách đối ngoại Việt Nam. Tôi được Học viện Ngoại giao mời thỉnh giảng từ năm 2011 sau khi bắt đầu làm nghiên cứu sinh tại Học viện. Năm 2012, tôi được Lãnh đạo Bộ Ngoại giao cử kiêm giữ chức Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược thuộc Học viện Ngoại giao. Từ đó, tôi tham gia trực tiếp công tác nghiên cứu của Học viện và liên tục giảng dạy, hướng dẫn khóa luận, luận văn, luận án tại Học viện Ngoại giao cho đến nay.

- Việc tôi đóng góp hiệu quả cho công tác nghiên cứu, giảng dạy là một trong những yếu tố tiên quyết để Lãnh đạo Bộ Ngoại giao quyết định điều chuyển và bổ nhiệm tôi từ vị trí Vụ trưởng Vụ Thông tin Báo chí – Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao sang làm Phó Giám đốc Học viện Ngoại giao (4/2017), sau đó kiêm Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược. Ở vị trí công tác này, tôi có điều kiện đóng góp nhiều hơn, trực tiếp hơn cho công tác nghiên cứu, đào tạo, giảng dạy của Học viện, tập trung vào hướng nghiên cứu quan hệ quốc tế ở Châu Á – Thái Bình Dương, chính sách đối ngoại và công tác thông tin đối ngoại của Việt Nam.

- Từ 15/10/2019, do yêu cầu công tác, tôi được điều động nhận nhiệm vụ mới tại Vụ Thông tin đối ngoại và Hợp tác quốc tế, Ban Tuyên giáo Trung ương. Với cương vị mới, tôi vẫn

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

tiếp tục gắn bó với công tác nghiên cứu và giảng dạy các chuyên ngành liên quan đến quan hệ quốc tế, chính sách đối ngoại và thông tin đối ngoại tại Học viện Ngoại giao.

- Tôi tự nhận thấy có khả năng nghiên cứu, yêu thích công tác giảng dạy; được đồng nghiệp, nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên đánh giá là một giảng viên có phương pháp hiệu quả, truyền thụ được kiến thức, phương pháp luận và cảm hứng nghiên cứu, học tập.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 07 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2011-2012	-	-	-	02	-	55	<b>110/140/140</b>
2	2016-2017	-	-	01	-	-	70	<b>168/238/135</b>
3	2017-2018	-	-	02	02	-	50	<b>120/300/54</b>
<b>03 năm học cuối</b>								
4	2018-2019	-	-	01	02	-	105	<b>252/362/54</b>
5	2019-2020	-	-	01	04	-	45	<b>108/258/135</b>
6	2020-2021	-	-	-	05	-	45	<b>108/208/135</b>

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. **Số giờ định mức đối với Giảng viên thỉnh giảng là 280:2=140.**

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. **Số giờ định mức đối với Giảng viên thỉnh giảng là 270:2=135.**

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu. Theo Quyết định số 1302/QĐ-HVNG ngày 11/12/2020 của Giám đốc Học viện Ngoại giao ban hành Quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, chế độ làm việc, chính sách đối với giảng viên tại Học viện Ngoại giao, **số giờ định mức đối với Giảng viên thỉnh giảng là 270:2=135; số giờ định mức đối với Phó Giám đốc Học viện là 270x20%=54.**

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Quyết định số 679/QĐ-HVNG ngày 29/9/2015 và Quyết định số 1302/QĐ-HVNG ngày 11/12/2020 của Giám đốc Học viện Ngoại giao ban hành Quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, chế độ làm việc, chính sách đối với giảng viên tại Học viện Ngoại giao, **01 tiết giảng chuyên đề, giảng lý thuyết cho lớp đào tạo trình độ thạc sĩ được tính bằng 2,0 giờ chuẩn giảng dạy; hệ số chức danh cho tiến sĩ là 1,2.**

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **tiếng Anh.**

a) Được đào tạo ở nước ngoài  :

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

d) Đối tượng khác  ;

- Cán bộ ngoại giao hàm Tham tán; đã công tác nhiệm kỳ tại quốc gia sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức;

- Chủ trì, tham gia nhiều hội nghị quốc tế bằng tiếng Anh (minh chứng tại Mục 4, Tập 1 Hồ sơ).

- Viết bài, xuất bản sách nghiên cứu khoa học tại các NXB và tạp chí uy tín quốc tế bằng tiếng Anh.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Không

4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Trần Văn Giooc		X	X		2014 - 2015	Học viện Ngoại giao	689/QĐ-HVNG 01/10/2015
2	Trần Ngọc Long		X	X		2014 - 2015	Học viện Ngoại giao	689/QĐ-HVNG 01/10/2015
3	Phan Thị Phương Thảo		X	X		2014 - 2015	Học viện Ngoại giao	689/QĐ-HVNG 01/10/2015
4	Vũ Văn Tô		X	X		2016 - 2017	Học viện Ngoại giao	851/QĐ-HVNG 29/9/2017
5	Nguyễn Thị Hòa		X	X		2017 - 2018	Học viện Ngoại giao	1056/QĐ-HVNG 24/10/2018
6	Bùi Đức Thuận		X	X		2017 - 2018	Học viện Ngoại giao	1056/QĐ-HVNG 24/10/2018
7	Trần Quang Huy		X	X		2018 - 2019	Học viện Ngoại giao	1026/QĐ-HVNG 07/10/2019

8	Phạm Thành Trung		X	X		2019 - 2020	Học viện Ngoại giao	1199/QĐ-HVNG 23/11/2020
---	------------------	--	---	---	--	-------------	---------------------	----------------------------

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận học vị TS</b>						
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận học vị TS</b>						
1.	Trật tự quốc tế dựa trên luật lệ: Lý luận, thực tiễn và hàm ý chính sách đối với Việt Nam	CK	CTQG Sự Thật 2021 ISBN 978-604-57-6864-8	06	X	Đồng chủ biên (với TS. Chu Minh Thảo)	Học viện Ngoại giao Chứng nhận sử dụng sách số 6106- CV/HVNG ngày 24/7/2021
2.	Vietnam-China Agricultural Trade: Huge Growth and Challenges <a href="https://bookshop.iseas.edu.sg/publication/2486">https://bookshop.iseas.edu.sg/publication/2486</a>	TK	ISEAS Publishing (Singapore) 2021 ISBN 978-981-4951-57-9	02	X	Đồng chủ biên (với TS. Lâm Thanh Hà)	Học viện Ngoại giao Chứng nhận sử dụng sách số 6106- CV/HVNG ngày 24/7/2021
3.	Rạng danh Tổ Quốc, Cơ đồ Việt Nam	TK	CTQG Sự Thật 2021 ISBN 978-604-57-6371-1	13	X	Trưởng Ban Biên soạn	Học viện Ngoại giao Chứng nhận sử dụng sách số 6106- CV/HVNG ngày 24/7/2021
4.	Giáo trình <b>Truyền thông và quan hệ quốc tế</b>	GT	CTQG Sự Thật 2020 ISBN 978-604-57-5787-1	05		Chương 3	Học viện Ngoại giao Chứng nhận sử dụng sách số 6106- CV/HVNG ngày 24/7/2021
5.	Giáo trình <b>Quan hệ quốc tế</b> (dùng cho đào tạo đại học)	GT	Công an Nhân dân 2020	02	X	Đồng chủ biên (với PGS. TS. Trần Vi Dân)	HV Chính trị CAND

			ISBN 978-604- 72-4614-4				Quyết định số 394/QĐ-T29- P4, 21/02/2019
6.	Tập hợp lực lượng trong thế kỷ XXI: Xu hướng, tác động và đối sách của Việt Nam	CK	CTQG Sự Thật 2020 ISBN 978-604- 57-5786-4	05	X	Chủ biên	Học viện Ngoại giao Chứng nhận sử dụng sách số 6106- CV/HVNG ngày 24/7/2021
7.	Diplomacy: In Statecraft Studies	TK	Thế giới 2018 ISBN 978-604- 77-4817-4	03		Chapter V <i>Dynamics of Diplomacy in U.S.-Vietnam Relations</i> 195 – 223	Học viện Ngoại giao Chứng nhận sử dụng sách số 6106- CV/HVNG ngày 24/7/2021
8.	Quan hệ Mỹ - Trung: Hợp tác và cạnh tranh luận giải dưới góc độ cân bằng quyền lực	TK	CTQG Sự Thật 2017 <i>Tái bản có bổ sung, sửa chữa</i> ISBN 978-604- 57-2582-5	05		Chương IV <i>Tác động của quan hệ Mỹ- Trung đối với khu vực châu Á- Thái Bình Đương tới năm 2020</i> Trang 225-272	Học viện Ngoại giao Chứng nhận sử dụng sách số 6106- CV/HVNG ngày 24/7/2021

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau khi được công nhận TS:

**02 sách chuyên khảo (số thứ tự 01 và 06) do NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật xuất bản năm 2020 và 2021.**

**01 sách quốc tế (số thứ tự 02) do ISEAS Publishing (Singapore) xuất bản năm 2021 (<https://bookshop.iseas.edu.sg/publication/2486>).**

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu/Xếp loại KQ
I	<b>Trước khi được công nhận học vị TS</b>				
	<i>Các đề tài NKCH mà ứng viên làm Chủ nhiệm</i>				

1	CT nghiên cứu khoa học cấp Bộ về <b>Chiến lược phát triển hòa bình của Trung Quốc</b>	Chủ nhiệm	04-12/HĐKH Bộ	2010 – 2012	24/12/2012 Xuất sắc
2	ĐT <b>Mục tiêu và phương thức thực hiện chiến lược phát triển hòa bình của Trung Quốc</b>	Chủ nhiệm	04-12/HĐKH Bộ	2010	17/12/2010 Xuất sắc
3	ĐT <b>Những nhân tố bên trong và bên ngoài tác động tới thực thi chiến lược phát triển hòa bình của Trung Quốc</b>	Chủ nhiệm	04-12/HĐKH Bộ	2011	09/12/2011 Xuất sắc
4	ĐT <b>Tác động của sự trỗi dậy hòa bình của Trung Quốc đối với thế giới, khu vực và Việt Nam</b>	Chủ nhiệm	04-12/HĐKH Bộ	2012	18/12/2012 Xuất sắc
<b>Các đề tài NKCH mà ứng viên tham gia</b>					
1	ĐT <b>Tác động của vấn đề an ninh năng lượng đến quan hệ quốc tế khu vực Đông Nam Á đầu thế kỷ 21</b>	Thành viên	29-05/HĐKH Cơ sở	2005	12/2005 Xuất sắc
2	ĐT <b>Một số vấn đề cơ bản trong công tác làm thư ký Lãnh đạo Bộ và một số kiến nghị</b>	Thành viên	31-05/HĐKH Cơ sở	2005	12/2005 Khá
3	ĐT <b>Chính sách ngoại giao văn hóa của Trung Quốc kể từ cải cách, mở cửa</b>	Thành viên	05-08/HĐKH Bộ	2008	29/10/2008 Xuất sắc
4	ĐT <b>Quan hệ Mỹ - Trung: 30 năm hợp tác cạnh tranh và triển vọng đến năm 2020</b>	Thành viên	Chương trình NCKH cấp Bộ về Mỹ	2010	17/12/2010 Xuất sắc
5	ĐT <b>Hội nhập quốc tế của Việt Nam đến năm 2020: Cơ sở lý luận và thực tiễn, khái niệm, mục tiêu, cấp độ và giải pháp</b>	Thành viên	Chương trình NCKH cấp Bộ về HNQT	2012	08/11/2012 Xuất sắc
6	ĐT <b>Đánh giá về Trung Quốc sau Đại hội 18 và định hướng chính sách của Việt Nam</b>	Thành viên	01-13/HĐKH	2013	13/12/2013 Xuất sắc
II	<b>Sau khi được công nhận học vị TS</b>				
<b>Các đề tài NCKH mà ứng viên làm Chủ nhiệm</b>					
1	ĐT <b>Thách thức đối với công tác thông tin đối ngoại trong bối cảnh chiến tranh thông tin thế kỷ XXI</b>	Chủ nhiệm	26-15/HĐKH Cơ sở	2015	03/12/2015 Xuất sắc
2	ĐT <b>Tập hợp lực lượng ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương trong 5 – 10 năm tới</b>	Chủ nhiệm	09-19/HĐKH Bộ	2019	12/12/2019 Xuất sắc



3	ĐT <b>Đổi mới công tác thông tin đối ngoại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới</b>	Chủ nhiệm	107-QĐ/ HĐKHCCQĐ TW	2021	Đang thực hiện
<b>Các đề tài NCKH mà ứng viên tham gia</b>					
1	ĐT <b>Cơ hội và thách thức của việc sử dụng mạng xã hội trong công tác thông tin đối ngoại hiện nay: Kinh nghiệm quốc tế và bài học tham khảo</b>	Thành viên	23-16/HĐKH Cơ sở	2016	06/12/20216 Xuất sắc

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

**7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:**

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí/kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập/số Trang	Tháng, Năm công bố
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận học vị TS</b>							
1.	Biến chuyển trong quan hệ Trung – Mỹ: Những góc nhìn và tương tác chiến lược	01	X	Nghiên cứu lịch sử ISSN 0866-7497			4(432) 65-73	4/2012
2.	Chủ nghĩa dân túy Mỹ và sự trỗi dậy của đảng Trà: Những tác động đến chính sách đối ngoại của Mỹ	01	X	Châu Mỹ ngày nay ISSN 0868-3654			2(167) 29-39	2/2012
3.	Quan hệ Mỹ - Mỹ Latinh dưới thời Obama: Những bước đi ban đầu	01	X	Châu Mỹ ngày nay ISSN 0868-3654			9(138) 36-51	9/2009
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận học vị TS</b>							
<b>Tạp chí khoa học quốc tế</b>								
4.	Superpower Responsibility, China, the South China Sea and the COVID-19 Pandemic	01	X	International Journal of China Studies ISSN 2180-3250	SCOPUS		Vol.12, No.1 47-64	6/2021
5.	Why the Mekong Matters to ASEAN: A Perspective from Vietnam	02 <b>1. Le Hai Binh</b>	X	ISEAS Yusof Ishak Institute			No. 77 07/2020	7/2020

	<a href="https://www.iseas.edu.sg/articles-commentaries/iseas-perspective/2020-77-why-the-mekong-matters-to-asean-a-perspective-from-vietnam-by-le-hai-binh-and-to-minh-thu/">https://www.iseas.edu.sg/articles-commentaries/iseas-perspective/2020-77-why-the-mekong-matters-to-asean-a-perspective-from-vietnam-by-le-hai-binh-and-to-minh-thu/</a>	2. To Minh Thu		Perspective ISSN 2335-6677				
6.	Economic Cooperation in the Greater Mekong Sub-Region <a href="https://www.ejei.org/journal/view.php?doi=10.11130/eji.2020.35.2.240">https://www.ejei.org/journal/view.php?doi=10.11130/eji.2020.35.2.240</a>	05 <b>1. Le Hai Binh</b> 2. Dang Quyen Nguyen 3. Kieu Trang Vu 4. Luu Ngoc Hiep 5. Farhad Taghizadeh-Hesary	X	Journal of Economic Integration ISSN 1225-651X	SCOPUS		35(2), 240-263	6/2020
7.	Shedding to grow: The coming Doi Moi 2.0 in Vietnam's Foreign Policy <a href="https://giapjournals.com/hssr/article/view/hssr.20.8315">https://giapjournals.com/hssr/article/view/hssr.20.8315</a>	03 1. Ha Anh Tuan <b>2. Le Hai Binh</b> 3. Tran Thi Huong	X	Humanities & Social Sciences Reviews eISSN: 2395-6518	SCOPUS		8(3), 131-140	5/2020
8.	The ARF in transformation	01	X	Panorama (KAS) ISSN 0119-5204			02/2017 21-30	2/2017
<b>Hội thảo khoa học quốc tế</b>								
9.	National Perspectives on Opportunities and Challenges of the Mekong Cooperation Mechanisms	01	X	Regional Conference on "The Future Prospects of the Mekong River" Viện Hợp tác và Hòa bình			6/2019 123-128	6/2019

				Campuchia - Đại sứ quán Mỹ tại Campuchia				
<b>Tạp chí khoa học trong nước</b>								
10.	Cuộc chiến truyền thông giữa Mỹ và Trung Quốc trong bối cảnh đại dịch COVID-19	1. Lê Hải Bình 2. Nguyễn Thị Nhật Linh	X	Lý luận Chính trị ISSN 2525-2585			7/2021 116-122	7/2021
11.	Vận dụng tư tưởng nhân văn Việt Nam, phát huy cao độ sức mạnh quốc gia trong giai đoạn phát triển mới	01	X	Tạp chí Cộng sản ISSN 2734-9063			968 57-62	6/2021
12.	Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác thông tin đối ngoại: Một số bài học cho giai đoạn phát triển mới	01	X	Tạp chí Tuyên giáo ISSN 1859-2295			06/2021	6/2021
13.	Những điểm mới về cục diện thế giới và khu vực trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng: Một số phân tích thực tiễn	01	X	Tạp chí Cộng sản ISSN 2734-9063			965 30 - 36	5/2021
14.	Tiếp tục đổi mới công tác thông tin đối ngoại góp phần triển khai hiệu quả đường lối đối ngoại của Đại hội XIII	1. Lê Hải Bình 2. Nguyễn Hoàng Duy	X	Tạp chí Tuyên giáo ISSN 1859-2295			04/2021 47-49	4/2021
15.	Ho Chi Minh's Thought on humanity to be applied to promoting Vietnam's national power in the new era	01	X	Political Theory ISSN 2525-2593			Vol.28 March 2021 09 - 17	3/2021
16.	Vai trò của công tác đối ngoại trong việc phát huy nguồn lực sức mạnh mềm Việt Nam trong tình hình mới	1. Lê Hải Bình 2. Lý Hải Yến	X	Nghiên cứu quốc tế ISSN 1859-0608			1 (124) 27 - 50	3/2021
17.	Chính sách đối ngoại Hoa Kỳ dưới thời tổng thống Biden	1. Lê Hải Bình 2. Nguyễn Hoàng Duy	X	Châu Mỹ ngày nay ISSN 2354-0745			03/2021	3/2021

18.	Vượt qua sóng gió, nâng tầm vị thế	01	X	Tạp chí Xây dựng Đảng ISSN 1859-0829			02/2021 126-129	02/2021
19.	Công tác thông tin đối ngoại trong năm 2020 góp phần khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng	01	X	Tạp chí Tuyên giáo ISSN 1859-2295			02/2021 14-18	02/2021
20.	Phát huy sức mạnh nhân văn trong ngoại giao Việt Nam	1. Lê Hải Bình 2. Hoàng Oanh	X	Nghiên cứu quốc tế ISSN 1859-0608			04 (123) 07-28	12/2020
21.	Bảo đảm quyền con người trong bối cảnh đại dịch COVID-19 – niềm tự hào Việt Nam	01	X	Tạp chí Tuyên giáo ISSN 1859-2295			12/2020 33-37	12/2020
22.	Thông tin đối ngoại góp phần nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam, tạo hiệu ứng tích cực và đồng thuận xã hội về đường lối đối ngoại của Đảng	1. Lê Hải Bình 2. Lê Hồng Vân	X	Tạp chí Cộng sản ISSN 2734-9063			956 99-104	12/2020
23.	Conflicts and agreements between the U.S. and China: from theory to practice and forecasts	01	X	Political Theory ISSN 2525-2593			25 104-112	6/2020
24.	Đại dịch COVID-19 và một số vấn đề đặt ra liên quan đến an ninh phi truyền thống hiện nay	01	X	Khoa học và Chiến lược ISSN 1859-4085			06/2020 15-18	6/2020
25.	Tập hợp lực lượng ở Châu Á-Thái Bình Dương dưới tác động của đại dịch Covid-19: Thực trạng và một số dự báo cho Việt Nam	03 1. Lê Hải Bình 2. Chu Minh Thảo 3. Hoàng Oanh	X	Nghiên cứu quốc tế ISSN 1859-0608			02(121) 07-36	6/2020
26.	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về quản trị quốc gia trong phòng, chống đại dịch COVID-19 ở	01	X	Lý luận Chính trị ISSN 2525-2585			6/2020 11-18	6/2020

	Việt Nam							
27.	Đổi mới công tác thông tin đối ngoại góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng, lý luận của Đảng ta trong tình hình mới	01	X	Tạp chí Tuyên giáo ISSN 1859-2295			6/2020 21-25	6/2020
28.	Nâng cao hiệu quả kết hợp hoạt động giữa quốc phòng, an ninh với đối ngoại đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay	01	X	Lý luận Chính trị CAND ISSN 2354-1393			55 55-60	4/2020
29.	Từ khát vọng dân tộc đến tầm nhìn 100 năm của Đảng: Sự hội tụ của ý Đảng – lòng dân vì lợi ích quốc gia – dân tộc	01	X	Tạp chí Cộng sản ISSN 0866-7276			940 12-18	4/2020
30.	Xu thế tập hợp lực lượng ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương 5 – 10 năm tới: Tác động và đối sách của Việt Nam	01	X	Nghiên cứu quốc tế ISSN 1859-0608			01(120) 07-30	3/2020
31.	Vai trò của Đảng Trà (Tea Party) trong chính sách đối ngoại của Mỹ hiện nay và cuộc tranh cử Tổng thống Mỹ 2020	01	X	Châu Mỹ ngày nay ISSN 2354-0745			03 (264) 03-14	3/2020
32.	Xung đột và thỏa hiệp giữa Mỹ và Trung Quốc: Từ lý thuyết đến thực tiễn và một số dự báo	01	X	Lý luận Chính trị ISSN 2525-2585			3/2020 103-109	3/2020
33.	Vai trò Chủ tịch ASEAN 2020: Cơ hội, thách thức và định hướng công tác thông tin đối ngoại	01	X	Tạp chí Tuyên giáo ISSN 1859-2295			1/2020 27-30	01/2020
34.	Bài học của Đảng về tận dụng thời cơ và đối ngoại Việt Nam trong tình hình mới	01	X	Tạp chí Cộng sản ISSN 0866-7276			934 21-25	01/2020
35.	Major directions of Cambodia's Foreign Policies in the next 10 to 15 years	01	X	International Studies ISSN 1859-0616			41 27-50	12/2019

36.	Xu thế tập hợp lực lượng ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương: Các nhân tố tác động và triển vọng	01	X	Nghiên cứu quốc tế ISSN 1859-0608			4(119) 07-30	12/2019
37.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về ứng xử trong quan hệ với các nước lớn và bài học kinh nghiệm trong giai đoạn hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay	01	X	Nghiên cứu quốc tế ISSN 1859-0608			3(118) 29-55	9/2019
38.	Các cơ chế hợp tác tiểu vùng sông Mê Công: Cơ hội, thách thức và một số khuyến nghị	01	X	Công an Nhân dân ISSN 1859-4085			7/2019 34-38	7/2019
39.	Quan hệ Trung Quốc – Châu Phi dưới thời Tổng bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình	01	X	Nghiên cứu Đông Bắc Á ISSN 2354-077X			7(221) 9-18	7/2019
40.	Sáng kiến “Vành đai, Con đường” và triển vọng	01	X	Tạp chí Cộng sản ISSN 0866-7276			922 96-100	7/2019
41.	Ủy hội sông Mekong- Thực tiễn và triển vọng	01	X	Lý luận chính trị ISSN 2525-2585			7/2019 120-125	7/2019
42.	Xu hướng chính sách đối ngoại của Campuchia trong 10-15 năm tới	01	X	Nghiên cứu quốc tế ISSN 1859-0608			2(117) 95-119	6/2019
43.	Quan điểm của Trung Quốc về tiếp cận toàn cầu dưới thời Tập Cận Bình	01	X	Nghiên cứu Trung Quốc ISSN 0868-3670			6/2019 39-49	6/2019
44.	Chiến lược châu Phi của Mỹ dưới thời Tổng thống D.Trump và vấn đề cạnh tranh Mỹ-Trung tại Châu Phi	01	X	Châu Mỹ ngày nay ISSN 2354-0745			4(253) 16-22	4/2019
45.	On ASEAN’s Centrality in an Evolving Regional Architecture of the Asia-	01	X	International Studies ISSN			39 29-49	12/2018

	Pacific			1859-0616				
46.	Về vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực châu Á – Thái Bình Dương đang định hình	01	X	Nghiên cứu quốc tế ISSN 1859-0608			3(114) 105-126	9/2018
47.	Những dấu ấn APEC 2017 – một năm nhìn lại	01	X	Tạp chí Cộng sản ISSN 0866-7276			914 96-101	12/2018
48.	Các cơ chế hợp tác ở khu vực Mekong và sự tham gia của Việt Nam	01	X	Tạp chí Cộng sản ISSN 0866-7276			908 94-100	6/2018
49.	Những chuyển động mới trong cục diện khu vực, thế giới và tác động đối với Việt Nam	01	X	Tạp chí Cộng sản ISSN 0866-7276			905 95-100	3/2018
50.	Nhận diện chính sách của Mỹ đối với ASEAN dưới thời D.Trump	1. Lê Hải Bình 2. Nguyễn Thị Thanh Vân	X	Lý luận Chính trị ISSN 2525-2585			12/2017 102-106	12/2017
51.	Cách mạng tháng Mười Nga và quan hệ quốc tế	01	X	Nghiên cứu quốc tế ISSN 1859-0608			4(111) 83-94	12/2017
52.	External information and communication in protecting sovereignty over sea and islands	01	X	Political Theory ISSN 2525-2593			13, 66-71	12/2017
53.	Công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại bảo vệ chủ quyền biển, đảo	01	X	Lý luận Chính trị ISSN 0868-2771			03/2017 38-43	3/2017
54.	Donald Trump thắng cử và sự thắng thế của chủ nghĩa dân túy Mỹ	01	X	Châu Mỹ ngày nay ISSN 2354-0745			1(226) 3-9	01/2017
55.	Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động thông tin đối ngoại	01	X	Tuyên giáo ISSN			12/2015 37-40	12/2015

				1859-2295				
<b>Hội thảo khoa học trong nước</b>								
56.	Công tác thông tin đối ngoại góp phần đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	01	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “ <b>Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới</b> ” Ban Tuyên giáo TƯ Bộ Công an HĐLLTƯ			01/2021 316-324	01/2021
57.	Việt Nam trước Chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương Tự do và Mở rộng của Hoa Kỳ: Thời cơ, thách thức và hàm ý đối sách	01	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “ <b>Đối sách của Việt Nam trước chiến lược châu Á – Thái Bình Dương của Hoa Kỳ: Tiếp cận theo biến đổi mới của tình hình</b> ” Bộ Quốc phòng Học viện KHQS			8/2019 137-144	8/2019

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên **tạp chí khoa học quốc tế uy tín** mà ứng viên là **tác giả chính** sau khi được cấp bằng tiến sĩ:

**02 bài báo quốc tế (số thứ tự 04, 06 trong danh sách trên).**

1. **Superpower Responsibility, China, the South China Sea and the COVID-19 Pandemic**, International Journal of China Studies ISSN 2180-3250, Vol.12, No.1, pp



47-64, 6/2021.

2. ***Economic Cooperation in the Greater Mekong Sub-Region***, Journal of Economic Integration ISSN 1225-651X, No. 35(2), pp 240-263, 6/2020.

- Số lượng bài báo khoa học đăng trên ***tạp chí khoa học quốc tế uy tín*** mà ứng viên là ***đồng tác giả*** sau khi được cấp bằng tiến sĩ:

***01 bài báo (số thứ tự 07 trong danh sách trên).***

1. ***Shedding to grow: The coming Doi Moi 2.0 in Vietnam's Foreign Policy***, Humanities & Social Sciences Reviews, eISSN 2395-6518, No. 8(3), pp 131-140, 5/2020.

- Số lượng bài báo khoa học đăng trên ***tạp chí khoa học quốc tế*** mà ứng viên là tác giả chính sau khi được cấp bằng tiến sĩ:

***02 bài báo (số thứ tự 05 và 08 trong danh sách trên).***

1. ***The ARF in transformation***, Panorama: Insights into Asian and European Affairs, Konrad-Adenauer-Stiftung, ISSN 0119-5204, 02/2017, pp 21-30, 02/2017.
2. ***Why the Mekong Matters to ASEAN: A Perspective from Vietnam***, ISEAS Yusof Ishak Institute Perspective, ISSN 2335-6677, No. 77, 07/2020.

- Số lượng bài tham luận khoa học đăng trên kỷ yếu ***hội thảo khoa học quốc tế*** mà ứng viên là tác giả chính sau khi được cấp bằng tiến sĩ:

***01 bài (số thứ tự 09 trong danh sách trên).***

1. ***National Perspectives on Opportunities and Challenges of the Mekong Cooperation Mechanisms***, Regional Conference on “*The Future Prospects of the Mekong River*”, Jointly organized by Cambodian Institute for Cooperation and Peace and U.S. Embassy in Phnom Penh, pp 123-128, 6/2019.

7.1.b. ***Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)***

7.2. ***Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích***

7.3. ***Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế***

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

- a) Thời gian được bổ nhiệm PGS
- b) Hoạt động đào tạo
- c) Nghiên cứu khoa học

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Sách chuyên khảo ***Tập hợp lực lượng trong thế kỷ XXI: Xu hướng, tác động và đối sách của Việt Nam*** do ứng viên làm chủ biên, NXB CTQT Sự Thật xuất bản năm 2020.

*Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2021*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Lê Hải Bình', with a long horizontal stroke extending to the right.

**Lê Hải Bình**